

# GHI NHẬN VỀ PHÂN BỐ VÀ MÔ TẢ LẠI LOÀI CHẤU CHÀNG XANH ĐỐM *Rhacophorus dennysi* Blanford, 1881 (Anura: Rhacophoridae) Ở NGHỆ AN

• TS. Hoàng Ngọc Thảo<sup>(\*)</sup>, ThS. Lê Thị Quý<sup>(\*\*)</sup>,  
CN. Phan Văn Ngọ<sup>(\*\*\*)</sup>, Bửu Thị Phương<sup>(\*\*\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Bài báo mô tả đặc điểm hình thái của loài Chấu chàng xanh đốm Rhacophorus dennysi trên các mẫu vật thu ở xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đồng thời bổ sung vùng phân bố mới của loài này. Đây là lần đầu tiên loài Chấu chàng xanh đốm được phát hiện ở Nghệ An.*

*Từ khóa: Phân bố, hình thái, Rhacophorus dennysi, Nghệ An.*

## 1. Mở đầu

Chấu chàng xanh đốm *Rhacophorus dennysi* hiện biết phân bố ở Trung Quốc, Myanmar, Lào. Ở Việt Nam, *Rhacophorus dennysi* có phân bố ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hải Dương, Sơn La, Ninh Bình; khu vực Bắc Trung Bộ loài này mới có phân bố ở Hà Tĩnh và Vườn quốc gia (VQG) Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình (theo Nguyen et al, 2009). Đây là loài có giá trị thẩm mỹ cao do có màu sắc đẹp, kích thước khá lớn. Cho đến nay ở Nghệ An đã có nhiều nghiên cứu về lưỡng cư, bò sát được tiến hành khá kỹ lưỡng ở các khu vực khác nhau như VQG Pù Mát, Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Pù Huống, Khu BTTN Pù Hoạt, Khu vực Pù Xai Lai Leng (huyện Kỳ Sơn), tuy nhiên vẫn chưa ghi nhận sự có mặt của loài này.

Trong đợt thực địa năm 2014, chúng tôi đã thu thập mẫu vật của loài *Rhacophorus dennysi* ở xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Đây là lần đầu tiên loài ếch cây này được phát hiện tại Nghệ An. Bài báo mô tả lại đặc điểm hình thái của loài *Rhacophorus dennysi*, góp phần bổ sung tư liệu phục vụ cho việc biên soạn Động vật chí Việt Nam (phần lưỡng cư) chưa được thực hiện.

## 2. Nguyên liệu và phương pháp

Mô tả được thực hiện trên 2 mẫu vật thu thập vào tháng 4/2014 ở ven suối thuộc khu vực rừng thứ sinh, xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Mẫu được lưu giữ tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Vinh, Nghệ An. Mẫu thu thập được cố định trong dung dịch phormalin 4% sau đó chuyển sang ngâm cồn 70%. Chỉ tiêu về kích cỡ được đo bằng thước kẹp với sai số nhỏ nhất đến 0,01mm. Kí hiệu các chỉ tiêu hình thái: SVL: dài thân; HL: dài đầu; HW: rộng đầu; IN: khoảng cách giữa mũi; EN: khoảng cách trước mắt - mũi; EL: dài mắt; SN: khoảng cách mũi - mút mõm; SE: dài mõm; IUE: gian ổ mắt; PalW: rộng mí mắt trên; FLL: dài ống tay; TFL: dài ngón III chi trước; FL: dài đùi; TL: dài ống chân; IMT: dài củ bàn trong; ITL: dài ngón I chi sau.

Định tên khoa học của loài dựa vào tài liệu của Bourret (1942) [1] và Orlov *et al.* (2008) [4]. Tên khoa học và tên phổ thông của loài theo Nguyen *et al.* (2009) [9].

## 3. Kết quả

### 3.1. Đặc điểm hình thái loài *Rhacophorus dennysi*

*Rhacophorus dennysi* Blanford, 1881.

*Rhacophorus dennysi* W.T. Blanford, 1881, Proc. Zool. Soc. London, 1881: 224.

*Polypedates dennysi*, S.S. Liem, 1970, Fieldiana Zool., 57: 98.

**Tên phổ thông:** Chấu chàng xanh đốm

**Số mẫu:** 02 (TC14; TC15)

**Kích thước:** SVL: 92,85 - 96,45; HL: 32,5; HW: 31,94; IN: 8,93; EN: 8,54; EL: 9,44; SN: 6,52; SE: 15,62; IUE: 8,74; PalW: 7.65; FLL:

(\*) Khoa Sinh học, Trường Đại học Vinh.

(\*\*) Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam.

(\*\*\*) Học viên cao học, K20, chuyên ngành Động vật, Trường Đại học Vinh.

(\*\*\*\*) Sinh viên, K54B, Khoa Sinh học, Trường Đại học Vinh.

19,33; TFL: 16,99; FL: 46,46; TL: 44,85; IMT: 4,57; ITL: 7,29.

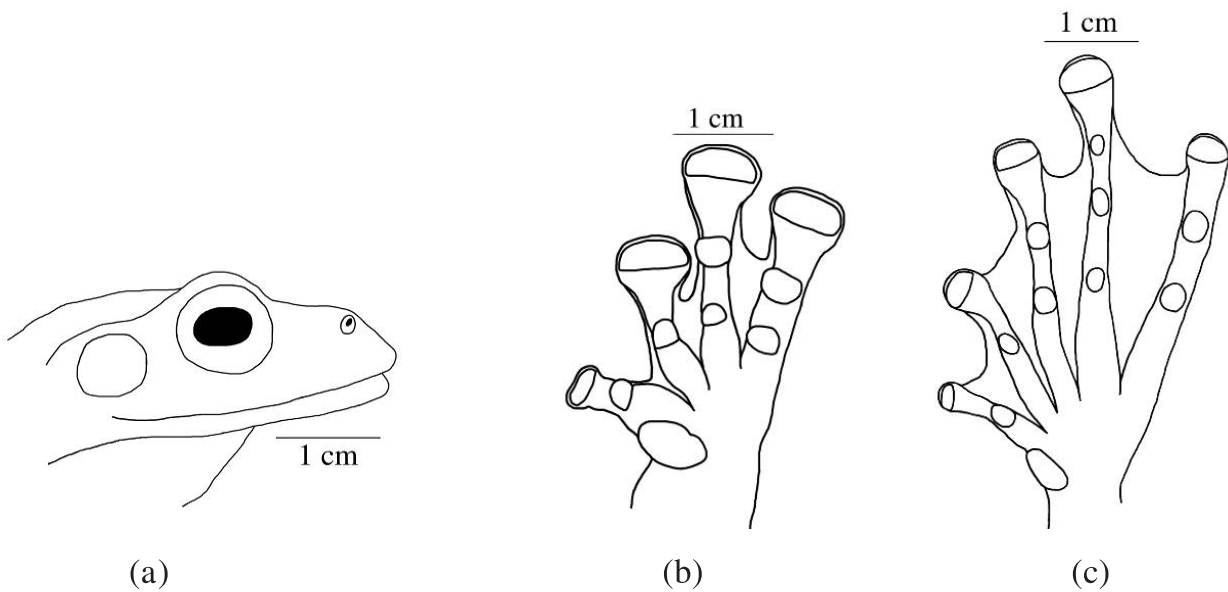
**Tỷ lệ:** SVL/HL: 2,91; SVL/FL: 2,04; HL/HW: 1,03; PalW/IUE: 0,88; EL/SE: 0,62; IN/IUE: 1,05; SN/EN: 0,76; IMT/ITL: 0,63.

**Mô tả:**

Răng lá mía dày, xếp ngang, cách xa nhau, chạm phía trước lỗ mũi trong. Lưỡi rộng, xẻ thùy ở phía sau, phần xẻ thùy khoảng bằng 1/5 so với chiều dài lưỡi.

Cơ thể có kích thước khá lớn (SVL: 92,85 - 96,45mm). Miệng rộng, kéo dài đến 1/2 màng

nhĩ; đầu trung bình, chiều dài đầu tương đương với chiều rộng (HL/HW: 1 - 1,05). Mồm tù vượt quá hàm dưới; gờ mồm rõ ràng, vùng má lõm. Lỗ mũi nằm phía bên, gần mút mồm hơn so với mắt (SN/EN: 0,76). Khoảng cách giữa 2 mũi bằng 1,02 lần gian ổ mắt (IN/IUE: 1 - 1,05). Mắt lớn, thấy rõ cả khi nhìn từ phía trên hay phía bên; đường kính mắt bằng 0,62 lần chiều dài mồm (EL/SE: 0,6 - 0,63) và bằng 1,08 lần gian ổ mắt (EL/IUE: 1,05 - 1,11). Màng nhĩ lớn, rõ ràng, nằm gần mắt, đường kính màng nhĩ bằng 0,76 lần đường kính mắt (TYD/EL: 0,74 - 0,78).



**Hình 1. Mặt bên đầu (a), mặt dưới chi trước (b) và chi sau (c) của Châu chàng xanh đốm *Rhacophorus dennysi* (vẽ trên mẫu TC14)**

Chi trước dài; giữa các ngón tay I, II và III có 3/4 màng, màng giữa ngón III và ngón IV hoàn toàn, màng ngón rộng; mút các ngón tay hình thành đĩa lớn, đĩa ngón tay có rãnh ngang ở mặt dưới; chiều rộng đĩa ngón thứ III tương đương với đường kính màng nhĩ; củ khớp dưới ngón lồi rõ, củ bàn tay lớn, rõ ràng. Tương quan chiều dài các ngón tay: I < II < IV < III.

Chi sau dài; khớp khuỷu chạm nhau hoặc gối lên nhau khi ép sát đùi vuông góc với thân. Dài đùi tương đương so với dài ống chân (FL/TL: 1,03 - 1,04). Củ khớp dưới ngón rõ. Màng giữa các ngón chân rộng, hoàn toàn, phủ đến gốc của đĩa ngón chân. Củ bàn trong lồi rõ, hình bầu dục, chiều dài củ bàn trong bằng 0,63 lần chiều dài ngón chân I (IMT/ITL: 0,61 - 0,65). Mút các

ngón chân hình rộng thành đĩa, đĩa ngón chân bé hơn đĩa ngón tay, đĩa ngón chân bằng 0,64 lần đường kính màng nhĩ.

Da hơi sần, mặt trên đầu và thân nổi các nốt sần rất bé; các nốt sần ở phần bụng và mặt dưới đùi rõ, lớn hơn trên lưng. Có nếp da từ sau mắt kéo dài qua màng nhĩ đến phía trên của vai. Viền ngoài của ống và bàn chân nhẵn; không có nếp da sau lỗ huyết. Có gờ xương hình chữ Y phía trên đĩa các ngón tay và ngón chân.

Màu sắc khi sống: mặt trên đầu, thân và hai bên sườn màu xanh lá cây sẫm, mặt dưới màu trắng bần. Trong dung dịch bảo quản formalin 7% mắt màu xanh, chuyển sang màu sẫm, hơi tím; bụng màu trắng nhạt với một vài các đốm và vết màu nâu nhạt; mặt trên màng ngón chân màu nâu nhạt.



**Hình 2. Chấu chàng xanh đốm *Rhacophorus dennysi***

### 3.2. Về phân bố của loài

Ở Việt Nam, năm 2002, loài *Rhacophorus dennysi* được ghi nhận ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Hải Dương và Hà Bắc, toàn bộ các mẫu sưu tập được đều ở phía đông của sông Hồng [3]. Đến năm 2005, Nguyễn Văn Sáng và cộng sự ghi nhận sự phân bố của các loài này ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hải Dương, Sơn La, Ninh Bình và Quảng Bình (Nguyễn Văn Sáng và cộng sự 2005). Năm 2009, loài này được phát hiện thêm ở Kỳ Anh và Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy cho đến năm 2009, khu phân bố của loài mở rộng đến Bắc Trung Bộ (VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình).

Ở Nghệ An đã có rất nhiều các nghiên cứu về lưỡng cư, bò sát được thực hiện như nghiên cứu của Lê Nguyên Ngật, Hoàng Xuân Quang (2001) [2] ở VQG Pù Mát, Nghệ An; Hoàng Xuân Quang

và cộng sự (2004) ở vùng đệm VQG Pù Mát; Hoàng Xuân Quang và cộng sự ở Khu BTTN Pù Huống (2005, 2008) [7][8]; Đậu Quang Vinh, Hoàng Ngọc Thảo (2009) ở huyện Quỳnh Hợp [12]; Hoàng Ngọc Thảo và cộng sự (2012, 2013) ở khu vực phía tây Nghệ An [10][11]... tuy nhiên vẫn chưa phát hiện loài *Rhacophorus dennysi* tại đây. Như vậy, kết quả nghiên cứu đã bổ sung phân bố của loài ở Nghệ An. Cả 2 mẫu thu được ở trên cây, khu vực ven suối thuộc khu vực giáp ranh giữa vùng rừng thứ sinh và rừng trồng; bị tác động mạnh bởi các hoạt động chặt phá rừng, chăn nuôi của con người.



**Hình 3. Sinh cảnh thu mẫu Chấu chàng xanh đốm**

### 4. Kết luận

Phát hiện và bổ sung vùng phân bố của loài Chấu chàng xanh đốm *Rhacophorus dennysi* cho tỉnh Nghệ An tại khu vực rừng thứ sinh thuộc hệ thống suối xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Mô tả lại đặc điểm hình thái phân loại của loài.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. R. Bourret (1942), *Les Batraciens de l'Indochine*, Gouv. Gén. Indoch, Hanoi, 517pp.
- [2]. Lê Nguyên Ngật, Hoàng Xuân Quang (2001), “Kết quả điều tra bước đầu về thành phần loài ếch nhái, bò sát ở Khu BTTN Pù Mát, tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Sinh học*, Số 23 (3B): 59-65.
- [3]. N.L. Orlov, R.W. Murphy, N.B. Annajeva, S.A. Ryaboc and T.T. Ho (2002), “Herpetofauna of Vietnam, A checklist”, part 1. Amphibia, *Russian Journal of Herpetology*, Vol. 9 (2): 81-104.
- [4]. N.L. Orlov, N.S. Nguyen, and T.C. Ho (2008), “Description of a new species and new records of *Rhacophorus* genus (Amphibia: Anura: Rhacophiridae) with the review of amphibians and reptiles of Chu Yang Sin national park (Dac Lac province, Vietnam”, *Russian Journal of Herpetology*, Vol. 15 (1): 67-84.
- [5]. N.L. Orlov, N.A. Poyarkov, A.B. Vassilieva, N.B. Ananjeva, T.T. Nguyen, N.S. Nguyen, and P. Geissler (2012), “Taxonomic notes on Rhacophorid frogs (Rhacophorinae: Rhacophoridae:



Anura) of southern part of annamite mountains (Truong Son, Vietnam), with description of three new species”, *Russian Journal of Herpetology*, Vol. 19 (1): 23-64.

[6]. Hoàng Xuân Quang, Hoàng Ngọc Thảo, Hồ Anh Tuấn (2004), “Đa dạng thành phần loài và đặc điểm phân bố theo sinh cảnh Lưỡng cư - Bò sát vùng đệm Vườn Quốc gia Pù Mát”, *Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Sự sống*, NXB KH&KT, tr. 857-860.

[7]. Hoàng Xuân Quang, Hoàng Ngọc Thảo, Cao Tiến Trung (2005), “Kết quả điều tra sơ bộ các loài ếch nhái và bò sát ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Sinh học*, Tập 27 (4A): 109-116.

[8]. Hoàng Xuân Quang, Hoàng Ngọc Thảo, Andrew Grieser Johns, Cao Tiến Trung, Hồ Anh Tuấn, Chu Văn Dũng (2008), *Ếch nhái, Bò sát ở khu BTTN Pù Huống*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[9]. Nguyen Van Sang, Ho Thu Cuc & Nguyen Quang Truong (2009), *Herpetofauna of Vietnam*, Edition Chimaira, Frankfurt am Main.

[10]. Hoàng Ngọc Thảo, Cao Tiến Trung, Ông Vĩnh An, Nguyễn Thị Lương, Hoàng Xuân Quang (2012), *Đa dạng thành phần loài ếch nhái, bò sát ở khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An, Hội thảo quốc gia về LC&BS ở Việt Nam (lần 2)*, NXB Đại học Vinh: 245-254.

[11]. Hoàng Ngọc Thảo, Lê Thị Hồng Lam, Lê Thị Quý, Đậu Quang Vinh (2013), “Hình thái phân loại và phân bố các loài trong giống *Rhacophorus* Kuhl & Van Hasselt, 1822 ở Bắc Trung Bộ”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh*, Tập 42 (3A): 61-69.

[12]. Đậu Quang Vinh, Hoàng Ngọc Thảo (2009), “Kết quả điều tra sơ bộ các loài ếch nhái và bò sát ở huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh*, Tập 38 (1A): 81-86.

#### REMARKS ON DISTRIBUTION AND DESCRIPTION OF

#### *Rhacophorus dennysi* Blanford, 1881 (Anura: Rhacophoridae) IN NGHE AN PROVINCE

##### Summary

This paper describes the morphological features of *Rhacophorus dennysi*, based on specimens collected in Thanh Mai village, Thanh Chuong district, Nghe An province; and additionally provides the new distribution of this species. This is the first time *Rhacophorus dennysi* has been discovered in Nghe An.

Keywords: Distribution, morphological, *Rhacophorus dennysi*, Nghe An.

Ngày nhận bài: 05/8/2014; ngày nhận đăng: 19/9/2014.